TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 21/2022/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 5 năm 2022
V/v: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Nhất

Ông Trần Trung

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà : Ông Hoàng Quốc Khánh

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà***:*** Bà Trần Thị Thúy Nga - kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2021/TLST- HNGĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:122/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số:122/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số:122/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1991 (có mặt)
- Bị đơn: Anh Đặng Văn N, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Đều cư trú: thôn X, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 10 năm 2021, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị kết hôn với anh Đặng Văn N ngày 18/12/2015 cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Cưới xong vợ chồng về làm ăn chung sống tại xã X, huyện L. Quá trình vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, vợ chồng sống ly thân từ

tháng 8/2019 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh N.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con Đặng Tú A, sinh ngày 27/10/2016, Đặng Thanh P, sinh ngày 04/01/2018, hiện hai con ở cùng anh N. Ly hôn chị xin nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện chị đi làm tự do thu nhập bình quân của chị 15.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Văn N vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết anh trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị D năm 2015, sau khi kết hôn anh về ở cùng gia đình chị D tại thôn X, xã X. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp bất đồng quan điểm sống, chị D không chịu làm ăn nên vợ chồng hay xảy ra đánh cãi chửi nhau. Hiện nay anh vẫn đang sinh sống cùng gia đình chị D. Từ năm 2019 chị D thường đi làm về nhà xong chỉ vài ngày lại đi, không rõ đi làm gì, vợ chồng từ đó đến nay ít có quan hệ vợ chồng. Nay chị D xin ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn anh xin đoàn tụ để vợ chồng về nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con Đặng Tú A, sinh ngày 27/10/2016, Đặng Thanh P, sinh ngày 04/01/2018, hiện hai con ở cùng anh. Nếu xảy ra ly hôn anh xin nuôi hai con và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh có được Tòa án báo gọi, anh có biết nhưng do anh không đồng ý ly hôn và điều kiện công việc anh không đến Tòa làm việc được đề nghị Tòa án xét xử theo quy định.

Qua xác minh tại UBND xã X: Chị Nguyễn Thị D có hộ khẩu và sinh sống tại thôn X, xã X, huyện L. Năm 2015 chị D kết hôn với anh N, sau khi kết hôn anh Nvề chung sống cùng gia đình chị D tại thôn X, xã X. Quá trình chị D, anh N chung sống có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do đâu địa phương không nắm được. Năm 2019 chị D có xin ly hôn anh N nhưng sau đó lại rút đơn. Về con chung: Vợ chồng có 02 con Đặng Tú A, sinh ngày 27/10/2016, Đặng Thanh P, sinh ngày 04/01/2018. Về tài sản, công nợ, công sức địa phương không nắm được. Hiện nay anh N đang sinh sống và làm việc tại xã X, vì sao anh N không đến làm việc địa phương không nắm được. Nay anh chị ly hôn đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi cho các bên.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký

phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị D và anh Đặng Văn N được ly hôn.

2.Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị D và anh Đặng Văn N mỗi người nuôi 01 con chung. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Đặng Văn N bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng đều vắng mặt không có lý do Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Đặng Văn N là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Quá trình vợ chồng chung sống mâu thuẫn, do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh N. Anh N xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn anh xin đoàn tụ để vợ chồng về làm ăn chung sống. Xét mâu thuẫn giữa chị D và anh N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh N xin đoàn tụ là không thực tâm vì trước đó năm 2020 chị D làm đơn xin ly hôn anh Tòa án đã tiến hành hòa giải chị D rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ nhưng vợ chồng không có biện pháp gì để vợ chồng về đoàn tụ. Nay chị D xin ly hôn anh N là có căn cứ, phù hợp với Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con Đặng Tú A, sinh ngày 27/10/2016, Đặng Thanh P, sinh ngày 04/01/2018. Ly hôn chị D và anh N đều xin nuôi cả hai con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Xét việc nuôi con của các bên thấy rằng hiện chị D và anh N đều đi làm có thu nhập đều đảm bảo để

nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi cho con chưa thành niên cũng như quyền và nghĩa vụ của cha mẹ với con chung nên giao cho chị Nguyễn Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Thanh P, sinh ngày 04/01/2018, anh Đặng Văn N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Tú A, sinh ngày 27/10/2016. Việc anh chị không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau là tự nguyện phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị D, anh N không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị D và anh Đặng Văn N được ly hôn.

2.Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Thanh P, sinh ngày 04/01/2018, anh Đặng Văn N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Tú A, sinh ngày 27/10/2016. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Chị D, anh N có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị D, anh N không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006056 ngày 28/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị D nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ

ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- UBND xã Liên Hoa;
- Lưu.